

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HS-ST
Ngày: 21-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Quý Hai

2. Bà Hoàng Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Đinh Kiên Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Mai Văn Đ; tên gọi khác: không; sinh ngày 15 tháng 5 năm 1992 tại huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Mai Văn M, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960; vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình từ ngày 05/3/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Mai Văn Đ:

Ông Hoàng Khắc C – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

2. Ông Mai Văn M, sinh năm 1959

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

- Người chứng kiến:

1. Anh Vũ Văn D, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

2. Anh Đoàn Duy T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Văn Đ là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 05/3/2020, Mai Văn Đ điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 73D1 – 059.16 đi đến thôn C, xã T để mua ma túy về sử dụng. Tại đây, Đ hỏi mua ma túy từ một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ và được người đó đồng ý bán cho Đ 11 viên nén hình tròn, màu hồng, dạng thuốc tân dược và 02 gói giấy bên trong chứa chất màu trắng, ở thể rắn với giá 1.700.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Đ điều khiển xe mô tô về nhà. Khi đến thôn T, xã T, huyện T, Đ dừng xe lại bên đường để sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện Tuyên Hóa bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại Bản kết luận giám định số: 198/GĐ - PC 09 ngày 10/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận:

- 11 viên nén hình tròn, màu hồng, dạng thuốc tân dược là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 1,11 gam (một phẩy mười một gam). Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

- Chất màu trắng, ở thể rắn bên trong hai gói giấy là ma túy loại Heroine có khối lượng 0,089 gam (không phẩy không tám chín gam). Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 09, Danh mục I, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tuyên Hoá đã tạm giữ:

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đen - vàng, biển kiểm soát 73D1 – 059.16, số máy 018021, số khung 018016, xe đã qua sử dụng.

- 11 viên nén hình tròn, màu hồng, dạng thuốc tân dược là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 1,11 gam (một phẩy mười một gam). Sau khi lấy mẫu vật phục vụ công tác giám định, số ma túy còn lại là 0,987 gam (không phẩy chín tám tám mươi bảy gam). Ma túy loại Heroine có khối lượng 0,089 gam (không phẩy không tám chín gam) đã phục vụ giám định hết, cùng vỏ bao gói được niêm phong dán kín trong phong bì ghi số 198/GĐ-PC09, có 3 dấu đỏ và 04 chữ ký trên mép dán. Mẫu kí hiệu A1 và A2.

Hành vi phạm tội của Mai Văn Đ đã được cơ quan điều tra làm rõ. Tại bản Cáo trạng số: 18/CT-VKSTH-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá đã truy tố Mai Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Mai Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Mai Văn Đ từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 05/3/2020.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu và tiêu huỷ vật chứng là số ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,987 gam (không phải chín trăm tám mươi bảy gam).

- Đối với chiếc xe mô tô bị cáo dùng làm phương tiện đi mua ma túy: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đen - vàng, biển kiểm soát 73D1 – 059.16, số máy 018021, số khung 018016, xe đã qua sử dụng cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Mai Văn M và bà Nguyễn Thị T (bố mẹ của bị cáo) – là người quản lý hợp pháp.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Mai Văn Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng là người đàn ông bán ma túy cho Mai Văn Đ: Quá trình điều tra không xác minh được tên, tuổi, địa chỉ, khi nào cơ quan điều tra làm rõ được sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa, ông Hoàng Khắc C là Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Mai Văn Đ trình bày: Về nhân thân, bị cáo Bị cáo Mai Văn Đ phạm tội lần đầu, từ trước đến nay chưa có tiền án, tiền sự; hành vi tàng trữ ma túy chỉ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, không vì động cơ khác. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều nhận tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 và áp dụng các nguyên tắc có lợi cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất, để bị cáo thấy được lỗi lầm của mình và cải tạo tốt, sớm trở về hoàn lương và hòa nhập cộng đồng xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết mới. Bị cáo nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa và của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật nên không xem xét gì thêm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo là người có đủ năng lực hành vi dân sự và nhận thức rõ tác hại của ma túy trong đời sống xã hội, hiểu rõ việc tàng trữ ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện ma túy nên bị cáo đã mua ma túy về cất giấu để sử dụng cá nhân. Hành vi của bị cáo là tàng trữ trái phép chất ma túy. Số ma túy mà Mai Văn Đ tàng trữ có tổng khối lượng 1,199 gam (một phẩy một trăm chín mươi chín gam). Trong đó ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 1,11 gam (một phẩy mười một gam) và ma túy loại Heroine có khối lượng 0,089 gam (không phẩy không tám chín gam).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội đó phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, những người chứng kiến và các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu về thời gian, địa điểm, khối lượng chất ma túy mà bị cáo đã tàng trữ, ý kiến của Kiểm sát viên. Do đó có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Mai Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Mai Văn Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Về mức án mà Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa đề nghị xử phạt bị cáo Mai Văn Đ từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa bàn, gây tệ nạn cho xã hội và tạo sự hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Trong tình hình tội phạm về ma túy và hậu quả của việc sử dụng ma túy đang gia tăng như hiện nay, đã gây ra biết bao hậu quả và hệ lụy cho xã hội, làm mất trật tự, trị an tại địa phương. Hành vi này là nguy hiểm cho xã hội cần xử phạt nghiêm minh để giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; bản thân thật sự ăn năn, hối cải, nên

cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tiến bộ và tạo điều kiện cho bị cáo sớm hoàn lương, hoà nhập cộng đồng xã hội, phù hợp với chính sách nhân đạo của Nhà nước. Vì vậy cần chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá và đề nghị của trợ giúp viên pháp lý, người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa. Đồng thời áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo một mức án phù hợp và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo bị cáo trở thành một công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với đối tượng là người đàn ông bán ma túy cho Mai Văn Đ: Quá trình điều tra không xác minh được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, khi nào cơ quan điều tra làm rõ được sẽ xử lý sau. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án gồm có:

- 01 phong bì ghi số 198/GĐ-PC09 đã được niêm phong dán kín, có 3 dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình và 04 chữ ký trên mép dán, bên trong là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,987 gam (không phải chín trăm tám mươi bảy gam) cùng vỏ bao gói; Mẫu kí hiệu A1 và A2 là vật cầm tàng trữ, lưu hành cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đen - vàng, biển kiểm soát 73D1 – 059.16, số máy 018021, số khung 018016, xe đã qua sử dụng, bị cáo Mai Văn Đ sử dụng làm phương tiện để đi mua ma túy: Mặc dù giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô mang tên Mai Văn Đ nhưng thực tế ông Mai Văn M và bà Nguyễn Thị T (là bố mẹ của bị cáo) là chủ sở hữu tài sản. Mặt khác, ông Mai Văn M và bà Nguyễn Thị T không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi mua ma túy về sử dụng. Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị T có đơn trình Hội đồng xét xử nguyện vọng xin lại chiếc xe để làm phương tiện đi lại nên cần áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để trả lại chiếc xe mô tô nói trên cho bà Nguyễn Thị T và ông Mai Văn M là người quản lý hợp pháp.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Mai Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mai Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Mai Văn Đ 15 (mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 05/3/2020). Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

2. Vật chứng vụ án:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì ghi số 198/GĐ-PC09 đã được niêm phong dán kín, có 3 dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình và 04 chữ ký trên mép dán, bên trong là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,987 gam (không phải chín trăm tám mươi bảy gam) cùng vỏ bao gói; Mẫu kí hiệu A1 và A2.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đen - vàng, biển kiểm soát 73D1 – 059.16, số máy 018021, số khung 018016, xe đã qua sử dụng cho bà Nguyễn Thị T và ông Mai Văn M là người quản lý hợp pháp.

Toàn bộ số vật chứng này hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/4/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Mai Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Tuyên bố bị cáo, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/5/2020).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- Công an huyện Tuyên Hóa;
- TAND tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS Tuyên Hóa;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đoàn Thị Bích Thuỷ